## *Văn Thị Đức*

## Trường THCS Cù Chính Lan

## Môn: GDCD (Nhóm 1)

........................................................................................

**I/ MA TRẬN DÀNH CHO ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: GDCD 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề/bài dạy** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Giáo dục KNS** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm.** | 4 câu |  |  | 1 câu |  |  |  |  | 4 câu | 1 câu | **3,0** |
| 2 | **Giáo dục kinh tế** | **Tiết kiệm** | 2 câu | 1/4  câu | 2 câu | 1/4 câu |  | 1/2câu |  |  | 4 câu | 1 câu | **5,0** |
| 3 | **Giáo dục pháp luật** | **Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | 4 câu |  |  |  |  |  |  | 1 câu | 4 câu | 1 câu | **2.0** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng câu/điểm*** | | | **10/2,5** | **1/4c/1** | **2/0,5** | **1,25 /3** |  | **1/2/2,0** |  | **1/1** | **12/3** | **3/7** | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | | | **35%** | | **35%** | | **20%** | | **10%** | | **30%** | **70%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** | |

**II/ BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Bài/chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mứ c đô ̣nhâṇ thứ c** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vâṇ dụng** | **Vâṇ dung cao** |
| **1** | **Giáo dục KNS** | **1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được tình huống nguy hiểm trong cuộc sống  - Biết cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.  **Thông hiểu:**  Hiểu được những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống  **Vậndụng:**  **Vận dụng cao:** | 4TN | 1TL |  |  |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | **2. Tiết kiệm** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được khái niệm của tiết kiệm  - Biết được sự cần thiết phải tiết kiệm  **Thông hiểu:**  - Nêu được các biểu hiện của tiết kiệm  - Phân biệt được đối lập với tiết kiệm là gì  - Hiểu được ý nghĩa của tiết kiệm trong cuộc sống  **Vận dụng:**  -Ý nghĩa của tiết kiệm và liên hệ bản thân  **Vận dụng cao:** | 1/4TL  2TN | 1/4 TL  2 TN | 1/2 TL |  |
| **3** | **Giáo dục pháp luật** | **3. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | **Nhận biết:**  **-**Nhận biết được khái niệm công dân.  - Nhận biết được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam.  -Nêu được điều kiện để trở thành công dân của Việt Nam và ngược lại  **Thông hiểu:**  **Vậndụng:**  **Vận dụng cao:**  Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết được tình huống trong cuộc sống | 4TN |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **10 TN**  **1/4TL** | **2TN**  **2/4TL** | **1/2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ%** | | |  | **35%** | **35%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**III/ NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA:**

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội được gọi là

**A.** tình huống sư phạm. **B.** tình huống nguy hiểm.

**C.** tình huống vận động. **D.** tình huống phát triển.

**Câu 2:** Khi gặp tình huống nguy hiểm chúng ta cần?

**A.** hốt hoảng. **B.** hoang mang. **C.**lo lắng. **D.**bình tĩnh.

**Câu 3:** Chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin để thoát khỏi

**A.** nguy hiểm **B.** người tốt. **C.** bản thân. **D.** bố mẹ.

**Câu 4:** Tình huống nguy hiểm từ con người là những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho

**A**. kinh tế và xã hội. **B**. con người và xã hội.

**B**. môi trường tự nhiên. **D**. kinh tế quốc dân

**Câu 5:** Sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác gọi là:

1. hà tiện. B.tiết kiệm. C. keo kiệt. D. bủn xỉn

**Câu 6**: Tiết kiệm thể hiện điều gì ở con người?

###### A. sự quý trọng thành quả lao động. B. tiêu xài thoải mái

C. làm gì mình thích. D. có làm thì có ăn.

**Câu 7:** Đối lập với tiết kiệm là

**A.**  xa hoa, lãng phí. **B.**  cần cù, chăm chỉ.

**C.**  cẩu thả, hời hợt. **D.**  trung thực, thẳng thắn.

**Câu 8:** Tiết kiệm sẽ giúp chúng ta

**A.**  làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội. **B.**  sống có ích.

**C.**   yêu đời hơn **D.**  tự tin trong công việc.

**Câu 9:** Công dân là người dân của

**A.** một làng. **B.** một nước. **C.** một tỉnh. **D.** một huyện.

**Câu 10:** Căn cứ để xác định công dân của một nước là dựa vào

**A.** tiền bạc **B.** chức vụ. **C.** quốc tịch. **D.** địa vị

**Câu 11:** Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người

**A.** có quốc tịch Việt Nam **B.** sinh sống ở Việt Nam.

**C.** đến Việt Nam du lịch. **D.** hiểu biết về Việt Nam

**Câu 12:**Người nào dưới đây **không**phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

**A.**trẻ em có cha mẹ là công dân của Việt Nam.

**B.**người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.

**C.**người nước ngoài sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.

**D.** trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam, cha không rõ là ai.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1 (2 điểm):** Hãy nêu những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống mà em biết?

**Câu 2 ( 4 điểm):**Thế nào là tiết kiệm? Nêu biểu hiện của tiết kiệm. Tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào? Hãy nêu một số việc làm thể hiện tính tiết kiệm của em.

**Câu (1 điểm):** Trên đường đi làm về, bác Nga phát hiện một đứa bé sơ sinh bị bỏ rơi ở gốc đa đầu làng. Thấy em bé khóc, đói, không ai chăm sóc nên bác đã đưa em bé về nhà, làm các thủ tục nhận con nuôi và đặt tên cho bé là Bình An.

Câu hỏi: Theo em, bé Bình An có được mang quốc tịch Việt Nam không? Vì sao?

**IV/ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **ĐA** | **B** | **D** | **A** | **B** | **B** | **A** | **A** | **A** | **B** | **C** | **A** | **C** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1**  **(2điểm)**  **Câu 2**  **(4 điểm)** | Những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống Bắt cóc, xâm hại, đuối nước, cháy nổ, lũ lụt, sấm sét, rơi từ tầng cao xuống, nghẹn thức ăn - Tiết kiệm là: biết sử dụng một cách hợp lí, đúng mức của cải, vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác. **- Tiết kiệm biểu hiện ở việc:** chi tiêu hợp lí; tắt các thiết bị điện và khoá vòi nước khi không sử dụng; sắp xếp thời gian làm việc khoa học; sử dụng hợp lí và khai thác hiệu quả tài nguyên (nước, khoáng sản,...); bảo quản đồ dùng học tập, lao động khi sử dụng; bảo vệ của công;...  **- Ý nghĩa:**  + Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động của bản thân và của người khác.  + Đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.  - HS liên hệ bản thân | 2,0 điểm  1.0 điểm  1.0 điểm  1.0 điểm  1.0 điểm |
| **Câu 3**  **(1 điểm)** | **-** Theo em, bé Bình An được mang quốc tịch Việt Nam.  Vì theo Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014. Điều 18. Quốc tịch của trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai thì có quốc tịch Việt nam | 0,25 điểm  0,75 điểm |